

Số: 663/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 440/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Ph, sinh năm 1979

Địa chỉ: Đường B, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Phạm Nh, sinh năm 1994

Địa chỉ: Đường B, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ph và bà Phạm Nh thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Tuệ Mẫn, sinh ngày 06/02/2016. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Ý nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Ph và bà Phạm Nh xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Ph và bà Phạm Nh tự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1 Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ph và bà Phạm Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Tuệ Mẫn, sinh ngày 06/02/2016. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Phạm Nh trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Trần Ph và bà Phạm Nh xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Ph và bà Phạm Nh tự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Ph và bà Ý phải chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010537 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Lệ phí đã nộp đủ.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 178, Quyền số 01/2015 ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường 11, Quận 6, TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thụy Bích Ngọc